ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ KHA SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1656/QĐ-UBND	*Kha Sơn, ngày 09 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước xã Kha Sơn 9 tháng năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KHA SƠN

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 83/TTr-PKT ngày 09/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước xã Kha Sơn 9 tháng năm 2026 theo các phụ lục kèm theo Quyết định này.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Phòng Kinh tế chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện đảm bảo tuân thủ đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND & UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế xã; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng uỷ (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND xã;
- Như Điều 3;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Trưởng xóm;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ KHA SƠN T. THÁI NGUYÊN

Nguyễn Đắc Vinh

UBND XÃ KHA SƠN **Mẫu biểu số 54**

TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NSĐP 9 THÁNG NĂM 2026

Kèm theo Quyết định số 1650/QĐ-UBND ngày 09/10/2026 của UBND xã Kha Sơn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước 9 tháng so (%)	
			9 tháng	Lũy kế	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	1	2	3	4=3/1	5
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**176.097**	**388.013**	**388.013**	**220,34%**	
I	Thu nội địa	176.097	388.013	388.013	220,34%	
II	Thu từ dầu thô					
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu					
IV	Thu viện trợ					
B	**TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**	**291.495**	**517.032**	**517.032**	**177,37%**	
I	**Thu NSĐP được hưởng theo phân cấp**	**65.098**	**235.775**	**235.775**	**362,18%**	
1	Các khoản thu NSĐP hưởng 100%	10.699				
2	Thuế giá trị gia tăng (phần NSĐP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu phân chia NSĐP theo tỷ lệ %	54.399				
II	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**226.397**	**224.918**	**224.918**	**99,35%**	
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	127.684	103.000	103.000	80,67%	
2	Thu bổ sung có mục tiêu	98.713	121.918	121.918	123,51%	
IV	**Thu kết dư**					
V	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**		**56.339**	**56.339**		
C	**TỔNG CHI NSĐP**	**291.495**	**413.401**	**413.401**	141,82	
I	**Chi cân đối ngân sách địa phương**	**291.495**	**413.401**	**413.401**	141,82	
1	Chi đầu tư phát triển	44.800	244.617	244.617	546,0	
2	Chi thường xuyên	241.910	168.784	168.784	69,8	
3	Chi cho vay					
4	Chi viện trợ					
5	Chi trả nợ lãi					
6	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính					
7	Dự phòng NSNN	4.785				
8	Các nhiệm vụ chi khác					
II	**Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSĐP**					
III	**Chi chuyển nguồn sang năm sau**					

UBND XÃ KHA SƠN **Mẫu biểu số 55**

ƯỚC THỰC HIỆN THU NSNN 9 THÁNG NĂM 2026

Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 09/10/2026 của UBND xã Kha Sơn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước 9 tháng so (%)	
			9 tháng	Lũy kế 9 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2026
A	B	1	2	3	4	5
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**176.097**	**388.296**	**388.296**	**220,50%**	
I	**Thu nội địa**	**176.097**	**388.013**	**388.013**	**220,34%**	
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	160	54	54	33,94%	
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN					
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	7.600	13.777	13.777	181,28%	
4	Thuế thu nhập cá nhân	3.000	4.072	4.072	135,73%	
5	Thuế bảo vệ môi trường					
6	Các loại phí, lệ phí	11.450	13.350	13.350	116,59%	
	Trđó: Lệ phí trước bạ	10.500	12.872	12.872	122,59%	
7	Các khoản thu về nhà, đất	150.287	349.014	349.014	232,23%	
-	*Thuế sử dụng đất nông nghiệp*					
-	*Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp*	170	124	124	72,94%	
-	*Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước*	117	193.889	193.889	165717,09%	
-	*Thu tiền sử dụng đất*	150.000	155.001	155.001	103,33%	
-	*Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu NN*					
8	Thu tiền sử dụng khu vực biển					
9	Thu từ khai thác, xử lý tài sản công xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công					
10	Thu từ hoạt động xổ số					
11	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, thu tiền sử dụng khu vực biển		29	29		
12	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước					
-	*Thu hồi vốn NSNN đầu tư tại tổ chức kinh tế*					
-	*Thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuậu sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước*					
13	Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác	600				
14	Thu khác ngân sách	3.000	7.716	7.716	257,20%	
II	**Các khoản huy động, đóng góp**		283	283		
III	**Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu**					
1	Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu					
2	Thuế xuất khẩu					
3	Thuế nhập khẩu					
4	Thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu					
5	Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu					
6	Thuế bổ sung đối với hàng hóa nhập khẩu					
7	Thuế khác					
IV	**Thu viện trợ**					
B	**Hoàn thuế GTGT, thuế TTĐB và các khoản thu khác**					
1	Thuế GTGT					
2	Thuế TTĐB					
3	Hoàn các khoản thu khác					
C	**THU NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP**	**65.098**	**235.775**	**235.775**	**362,18%**	
1	Từ các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSĐP	54.399				
2	Thuế GTGT (phần NSĐP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu NSĐP hưởng 100%	10.699				

UBND XÃ KHA SƠN **Mẫu biểu số 56.1**

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NSNN 9 THÁNG NĂM 2026

Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 09/10/2026 của UBND xã Kha Sơn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước thực hiện 9 tháng so (%)	
			9 tháng	Lũy kế 9 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2026
A	B	1	2	3	4=3/1	5
	TỔNG CHI NSĐP	**291.495**	**413.401**	**413.401**	**141,82%**	
A	**CHI CÂN ĐỐI NSĐP**	**291.495**	**413.401**	**413.401**	**141,82%**	
I	**Chi đầu tư phát triển**	**44.800**	**244.617**	**244.617**	**546,02%**	
1	Chi đầu tư phát triển theo ngành, lĩnh vực	40.720	244.617	244.617	600,73%	
2	Trích 10% tiền Sử dụng đất	4.080				
2	Chi chương trình mục tiêu quốc gia					
II	**Chi trả nợ lãi**					
III	**Chi thường xuyên**	**241.910**	**168.784**	**168.784**	**69,77%**	
	Trong đó:					
	- Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	129.584	82.057	82.057	63,32%	
	- Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	742	649	649	87,47%	
IV	**Chi cho vay**					
V	**Chi viện trợ**					
VI	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**					
VII	**Dự phòng ngân sách nhà nước**	**4.785**				
VIII	**Chi cải cách tiền lương, tinh giản biên chế**					
IX	**Các nhiệm vụ chi khác**					
B	**CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSĐP**					
1	Chi đầu tư thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án					
2	Chi thường xuyên thực hiện các chế độ, chính sách					
3	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia					